TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-DS	*Thanh Hoá, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST- DS ngày 31 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, TP . Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch HĐQT V1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q- Chức danh: Trưởng phòng XLN KHCN02, theo văn bản ủy quyền số: 16/2025/UQN ngày 24/4/2025 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

+ Ông Hoàng Văn H - Chuyên viên xử lý nợ

+ Ông Trần Mạnh Đ - Chuyên viên xử lý nợ

+ Ông Lường Hữu H1 - Chuyên viên xử lý nợ

Cùng địa chỉ: Tầng C, TTTM T, Số B Đại Lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóá.

- **Bị đơn**: Bà Bùi Thị Đ1 – Sinh năm: 1964

CCCD số 038164025170 do Cục C về TTXH cấp ngày: 11/8/2025

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ngân hàng TMCP V (V1) và bà Bùi Thị Đ1 thống nhất bà Bùi Thị Đ1 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 22/8/2025 là 180.302.181 đồng (Một trăm tám mươi triệu ba trăm linh hai nghìn một trăm tám mốt đồng). Trong đó nợ gốc là 107.891.664đ (Một trăm linh bảy triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi tư đồng), nợ lãi trong hạn 54.249.674đ (Năm mươi tư triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi tư đồng), nợ lãi quá hạn 12.248.245đ (Mười hai triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng), lãi suất chậm trả lãi là 5.912.598đ (Năm triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm chín mươi tám đồng).

2.2. Về trách nhiệm trả nợ:

Bà Bùi Thị Đ1 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 180.302.181 đồng (Một trăm tám mươi triệu ba trăm linh hai nghìn một trăm tám mốt đồng), được chia thành 03 kỳ, cụ thể như sau:

Kỳ 1: Ngày 20/9/2025 bà Bùi Thị Đ1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kỳ 2: Ngày 20/10/2025 bà Bùi Thị Đ1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kỳ 3: Ngày 20/11/2025 bà Bùi Thị Đ1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 120.302.181đ (Một trăm hai mươi triệu ba trăm linh hai nghìn một trăm tám mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 22/8/2025 Ngân hàng được tiếp tục tính lãi suất theo quy định tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ2 2201175099136 ngày 14/01/2022 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán hết khoản vay.

2.3. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí cho bà Bùi Thị Đ1 số tiền 2.253.777đ (Hai triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng). Bà Bùi Thị Đ1 phải chịu 2.253.777đ (Hai triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) tiền án phí mà bà Đ1 thỏa thuận nhận nộp thay cho nguyên đơn.

Ngân hàng TMCP V (V1) được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm 4.426.000đ (Bốn triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001480 ngày 28/07/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải